TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Quang Khuyến.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khánh, bà Phạm Thị Bông.
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa*:** Bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Vũ Thị Th** - sinh năm 1997
Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện M, tỉnh D.
Chỗ ở hiện nay: Số 9, khu 2, thị trấn T, huyện M, tỉnh D
- *Bị đơn*: AnhTô Văn H- sinh năm 1986
Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam: Thôn C, xã T, huyện M, tỉnh D.

Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Th trình bày: Chị và anhTô Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 04/5/2016. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh H chơi bời không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 10/2022 chị đã bỏ về nhà đẻ ở và chị không quay lại chung sống với anh H nữa, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2022 không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Khi chị làm đơn xin ly hôn, anh H đã biết việc Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh H không đến và không khai báo, không cung cấp tài liệu cho Tòa án. Trong thời gian Tòa án giải quyết ly hôn, tháng 5/2023 anh H đi lao động tại Đài

Loan, Trung Quốc, chị xác định vợ chồng trước sau cũng ly hôn nên chị không liên lạc với anh H, chị và gia đình nhà chồng có mâu thuẫn nên chị không liên hệ với gia đình anh H do vậy chị không thể cung cấp địa chỉ và số điện thoại của anh H cho Tòa án, anh H và gia đình cố tình giấu địa chỉ không cung cấp địa chỉ cho Tòa án là gây khó khăn cho chị và Tòa án. Chị xác định cuộc sống chung không hạnh phúc và hiện chị không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Toà án nhân dân huyện Thanh Miện giải quyết cho tôi được ly hôn anh H.

Chị và anh H có 02 con chung là cháu Tô Gia B, sinh ngày 03/01/2017 và cháu Tô Việt H, sinh ngày 21/5/2020, hai cháu hiện đang ở với ông bà nội. Ly hôn anh H không có mặt tại địa phương, chị đề nghị giao cho chị nuôi cả hai con, chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng các con đến khi trưởng thành, chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị đang làm công ty ở gần nhà thu nhập bình quân 12.000.000 đồng/tháng. Chị đang ở cùng với bố mẹ, nhà đất rộng rãi, đầy đủ tiện nghi, bố mẹ chị vẫn khoẻ mạnh giúp chị việc chăm sóc các con khi chị đi làm. Chị không yêu cầu Toà án giải quyết quan hệ tài sản chung và nợ chung.

Quá trình làm việc với Toà án, bị đơn anh Tô Văn H không hợp tác với Toà án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và đã giao các văn bản tố tụng cho gia đình anh H. Bà Vũ Thị Th là mẹ đẻ anh H cho biết anh H đã đi lao động tại Đài Loan, Trung Quốc từ tháng 5/2023 nhưng không cung cấp cho Tòa án địa chỉ và số điện thoại mặc dù Tòa án đã yêu cầu. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H không gửi cho Tòa án văn bản, quan điểm của anh về nội dung liên quan đến vụ án. Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh H đều vắng mặt không lý do. Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần anh H đến phiên tòa nhưng anh H đều không có mặt tại phiên tòa.

Ông Vũ Văn Th (bố đẻ chị Th) trình bày: Ông là bố đẻ của chị Vũ Thị Th, là ông ngoại của cháu Tô Gia B và cháu Tô Việt H. Quá trình chung sống, chị Th, anh H có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông được biết tháng 5/2023 anh H đi lao động tại Đài Loan nhưng không cung cấp địa chỉ và số điện Thoại cho chị Th, Tòa án. Nay Chị Thxin ly hôn anh H, ông đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của chị Th. Chị Th và anh H có 02 con chung là cháu Tô Gia B, sinh ngày 03/01/2017 và cháu Tô Việt H, sinh ngày 21/5/2020, hai cháu đang ở với ông bà nội. Việc nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp Toà giao cho Chị Thnuôi 02 con, vợ chồng ông sẵn sàng hỗ trợ và tạo điều kiện cho mẹ con Chị Th về chỗ ăn ở và việc chăm sóc cháu B và cháu H khi Chị Th đi làm. Về tài sản, nợ chung, công sức, anh H, Chị Th không có công sức đóng góp gì với ông bà.

Bà Vũ Thị Th (mẹ đẻ anh H) trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Tô Văn H và là bà nội của cháu B, cháu H. Trong quá trình chung sống, chị Th, anh H đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do Chị Th có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau, mâu thuẫn căng thẳng nhất từ cuối năm 2022, Chị Th đã bỏ về nhà đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó không quan tâm đến nhau. Chị Th xin ly hôn bà không có ý kiến gì. Ngày 02/5/2023 anh H đã sang Đài Loan lao động, Tòa

án yêu cầu gia đình bà cung cấp thông tin về anh H nhưng bà Th từ chối cung cấp thông tin, địa chỉ, số điện thoại của anh H cho Tòa án, lý do anh H yêu cầu gia đình bà không cung cấp thông tin của anh cho Tòa án, việc giải quyết ly hôn là việc của Chị Th và Tòa án. Về con chung anh H, Chị Thcó 02 con chung là cháu Tô Gia B và cháu Tô Việt H, hai cháu đang ở với ông bà, anh H vẫn gửi tiền cho ông bà nuôi dưỡng, Chị Th không có trách nhiệm với các con, bà đề nghị Tòa án giao cho anh H nuôi cả hai con. Về tài sản, nợ chung, công sức, anh H, Chị Th không có công sức đóng góp gì với gia đình bà.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và các đoàn thể xã Tứ Cường xác định: Anh H, Chị Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, anh H, Chị Thsinh sống tại địa phương và có xảy ra mâu thuẫn, sau khi mâu thuẫn Chị Th đã bỏ về nhà đẻ ở thị trấn Thanh Miện. Tháng 5/2023 anh H sang Đài Loan lao động, việc mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được, khi Chị Th làm đơn xin ly hôn anh H không báo cáo nên địa phương và các đoàn thể không biết để hoà giải. Nay, Chị Th xin ly hôn anh H, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng; Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chấp hành không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 471 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Tô Văn H.

Về con chung: Xử giao con chung cháu Tô Gia B, sinh ngày 03/01/2017 và cháu Tô Việt H, sinh ngày 21/5/2020 cho chị Vũ Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung, công sức: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Vũ Thị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Tô Văn H; Nơi cư trú khi thụ lý: Thôn C, xã T, huyện M, tỉnh D; Quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải

Dương. Ngày 12/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện thụ lý giải quyết vụ án, anh H vẫn có mặt tại địa phương. Tháng 5/2023 anh H sang Đài Loan lao động, theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 471 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện cấp huyện đã thụ lý tiếp tục giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ anhTô Văn Hđã được tống đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên tòa lần thứ hai anh H vắng mặt không có lý do, Chị Th có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị Th, anhTô Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 04/5/2016. Cả hai đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào trình bày của chị Th, phản ánh của đại diện hai bên gia đình và tài liệu thu thập chứng cứ có cơ sở xác định trong thời gian chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng 10/2022 không có biện pháp đoàn tụ. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện thụ lý giải quyết vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Th, anh H. Tháng 5/2023 anh H đi lao động tại Đài Loan-Trung Quốc nhưng anh H và gia đình anh H, không cung cấp thông tin địa chỉ, số điện thoại, tin tức của bị đơn cho Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ lần thứ 2 nhưng gia đình anh H vẫn không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh H cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt và không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Th, việc làm của anh H thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa Chị Th và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Th, nên xử cho chị Vũ Thị Th được ly hôn anhTô Văn H là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện đã có công văn gửi Cục xuất nhập cảnh - Bộ Công an, ngày 10/8/2023 Cục Xuất nhập cảnh - Bộ Công an có công văn trao đổi xác định: Theo thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh: Tô Văn H, sinh ngày 06/9/1986 được cấp hộ chiếu số P01332003 ngày 10/01/2023, xuất cảnh ngày gần nhất 02/5/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh Việt Nam.

[4] *Về con chung*: Chị Th, anh H có 02 con chung là cháu Tô Gia B, sinh ngày 03/01/2017 và cháu Tô Việt H, sinh ngày 21/5/2020, hai cháu đang do bố mẹ anh H nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của Chị Th được trực tiếp nuôi cháu Bảo, cháu Hưng, chị làm công ty, lương thu nhập bình quân 12.000.000/tháng, chị đang ở cùng với bố mẹ, bố mẹ chị vẫn khoẻ mạnh, gia đình chị có chỗ ở rộng rãi và tạo điều kiện cho mẹ con chị. Anh H hiện tại không có mặt tại gia đình và địa phương, đang ở nước ngoài, do vậy cần giao cho Chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng

cháu Tô Gia B và cháu Tô Gia H. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

[5] *Về tài sản, nợ chung, công sức*: Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Vũ Thị Th khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273, Điều 471 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Tô Văn H.

2- Về nuôi con chung: Xử giao con chung là cháu Tô Gia B, sinh ngày 03/01/2017 và cháu Tô Việt H, sinh ngày 21/5/2020 cho chị Vũ Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản, nợ chung, công sức: Chị Vũ Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4- *Về án phí*: Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000988, ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Chị Th đã nộp đủ án phí.

4- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Tứ Cường;
(để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Quang Khuyến